

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/DS-ST

Ngày 29 - 9 - 2022

V/v tranh chấp quyền sử dụng đất và
yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Dũng

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Hùng

Ông Huỳnh Hoàng Oai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồng Thị Xuân - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Út Mười - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 24/2022/TLST-DS ngày 25/5/2022, về việc “tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2022/QĐ-ST ngày 12 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- Đồng nguyên đơn: 1. Bà Trần Thị N, sinh năm 1956 (có mặt)

2. Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1953

Cùng địa chỉ: Ấp X, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Huỳnh Văn T: Bà Trần Thị N, sinh năm 1956; địa chỉ: Ấp X, thị trấn C, huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc Liêu. (có mặt)

- Bị đơn: Bà Huỳnh Thị B, sinh năm 1958; địa chỉ: Ấp X, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Thanh V, sinh năm 1956 (chết năm 2015)

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông V:

1.1. Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1975 (vắng mặt)

1.2. Anh Nguyễn Bá L, sinh năm 1982 (vắng mặt)

1.3. Chị Nguyễn Út L, sinh năm 1985 (vắng mặt)

1.4. Anh Nguyễn Út N, sinh năm 1988 (vắng mặt)

1.5. Chị Nguyễn Út Đ, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp X, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

2. Chị Huỳnh Thị P, sinh năm 1978

3. Anh Huỳnh Văn T, sinh năm 1988

4. Chị Liêu Thí K, sinh năm 1987

5. Anh Lê Thanh P, sinh năm 1981

6. Chị Huỳnh Thị L, sinh năm

Người đại diện theo ủy quyền của chị Huỳnh Thị P, anh Huỳnh Văn T, chị Liêu Thí K, anh Lê Thanh P, chị Huỳnh Thị L: Bà Trần Thị N, sinh năm 1956; địa chỉ: Ấp X, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. (có mặt)

7. Anh Huỳnh Văn N, sinh năm 1990 (vắng mặt)

8. Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1975 (vắng mặt)

9. Ông Nguyễn Bá L, sinh năm 1982 (vắng mặt)

10. Bà Nguyễn Út L, sinh năm 1985 (vắng mặt)

11. Bà Nguyễn Út N, sinh năm 1988 (vắng mặt)

12. Ông Nguyễn Út Đ, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp X, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

13. Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Xẻo Chích, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

14. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Hoàng T, Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện V, tỉnh Bạc Liêu. (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Xẻo Chích, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Trần Thị N, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của ông Huỳnh Văn T, chị Huỳnh Thị P, anh Huỳnh Văn T, chị Liêu Thí K, anh Lê Thanh P, chị Huỳnh Thị L trình bày: Nguồn gốc đất tranh chấp là của cha mẹ chồng là cụ Huỳnh Văn T và cụ Nguyễn Thị C cho lại vợ chồng bà đã hơn 40 năm. Khi cha mẹ cho đất chỉ có một cái nền nhỏ còn lại là đất biên lá. Trong quá trình sử dụng, vợ chồng bà và các con đã cải tạo thành đất vườn như hiện nay. Hiện trạng trên đất có nhà của vợ chồng bà và các con. Khi cha mẹ cho đất không

làm giấy tờ, vào năm 2020 vợ chồng bà có yêu cầu Cơ quan chuyên môn cấp đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì mới phát hiện phần đất này đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Huỳnh Thị B. Sau đó, vợ chồng bà có gặp bà B để thảo thuận nhưng bà B không hợp tác. Theo như bà biết hiện nay bà B đang thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện V vay số tiền 100.000.000 đồng. Nay bà yêu cầu công nhận phần đất có diện tích đo đạc thực tế là 1.657,4m², đồng thời yêu cầu hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ bà Huỳnh Thị B, tại thửa 212, tờ bản đồ số 16, đất tọa lạc tại Ấp X, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn bà Huỳnh Thị B trình bày: Nguồn gốc đất tranh chấp là của cha mẹ bà là cụ Huỳnh Văn T và cụ Nguyễn Thị C. Cha mẹ cho đất ông T, bà N vào khoảng năm 1989, phần đất tranh chấp gia đình bà không sử dụng, cấp phần đất tranh chấp là phần của gia đình bà đã sử dụng ổn định và đã đi đăng ký kê khai quyền sử dụng đất được cấp giấy cho gia đình bà. Gia đình bà đã thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện V vay số tiền 100.000.000 đồng. Bà không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông N, bà T. Trường hợp Tòa án có căn cứ xác định phần đất tranh chấp là của bà N, ông T thì bà cũng đồng ý hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà và yêu cầu phải cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực tế gia đình bà đang sử dụng. Về chi phí đo đạc và làm giấy thì gia đình bà N phải chịu mọi chi phí.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Thanh T, anh Nguyễn Út N, chị Nguyễn Út L, chị Nguyễn Út Đ trình bày: Các con bà B thống nhất với lời trình bày của bà B, không có ý kiến khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện V là ông Trương Hoàng T trình bày: Ngân hàng có ký hợp đồng tín dụng số 7206-LAV-202003188 ngày 19/11/2020 với khách hàng là ông Nguyễn Út N vay số tiền 100.000.000 đồng, thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: O 548414, số thửa 212-1, 212-2; tờ bản đồ số 16; diện tích 875m² đất tọa lạc tại Ấp X, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu, do Ủy ban nhân dân huyện V cấp ngày 01/8/2001 cho hộ bà Huỳnh Thị B đứng tên. Ngân hàng chưa yêu cầu ông Nguyễn Út N phải thanh toán nợ trước hạn mà vẫn cho ông N được duy trì hợp đồng tín dụng. Trong trường hợp khi đến hạn thanh toán nợ hoặc quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng mà ông N vi phạm nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng sẽ khởi kiện thành một vụ kiện khác để yêu cầu ông N thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Bá L; anh Huỳnh Văn N do đi làm, thường xuyên vắng mặt tại nhà nên không có lời khai trong quá trình giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân huyện V trình bày: Ủy ban nhân dân huyện V cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Huỳnh Thị B vào năm 2001 tại thửa số 212, tờ bản đồ số 16 thành lập năm 1997

là đảm bảo đúng trình tự thủ tục cấp giấy chứng nhận, vào thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Huỳnh Thị B không có danh sách hộ kèm theo. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho hộ là Huỳnh Thị B là căn cứ vào danh sách các tổ chức và cá nhân đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền đất của Hội đồng cấp giấy chứng nhận, biên bản xét duyệt cấp giấy chứng nhận và không có đo đạc thực tế mà được cấp theo bản đồ không ảnh. Việc xác định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có đúng đối tượng hay không là căn cứ vào nguồn gốc và quá trình sử dụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án tới thời điểm này, thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Quá trình giải quyết Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát đúng theo quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án đề nghị:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị N và ông Huỳnh Văn T về việc tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Buộc bà Huỳnh Thị B và anh Nguyễn Thanh T, anh Nguyễn Bá L, chị Nguyễn Út L, anh Nguyễn Út N và chị Nguyễn Út Đ trả cho bà Trần Thị N và ông Huỳnh Văn T quyền sử dụng diện tích 1.657,4m² thuộc thửa 212, tờ bản đồ số 16 thành lập năm 1997, tọa lạc Ấp X, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu và công nhận quyền sử dụng đất này cho bà Trần Thị N và ông Huỳnh Văn T.

2. Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 548414 số thửa 212-1, 212-2, 220, 222, tờ bản đồ số 16, diện tích 3.550m² tọa lạc tại Ấp X, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu do hộ bà Huỳnh Thị B đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 1.657,4m² thuộc thửa 212, tờ bản đồ số 16 thành lập năm 1997.

3. Bà Trần Thị N và ông Huỳnh Văn T được quyền đăng ký kê khai diện tích là 1.657,4m² thuộc thửa 212, tờ bản đồ số 16 thành lập năm 1997 tọa lạc tại Ấp X, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu theo quy định pháp luật.

4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản và án phí dân sự sơ thẩm được xem xét theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Đồng nguyên đơn bà Trần Thị N và ông Huỳnh Văn T yêu cầu Tòa án công nhận phần đất có diện tích đo đạc thực tế 1.657,4m² thuộc thửa 212, tờ bản đồ số 16 thành lập năm 1997, tọa lạc Ấp X, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu cho bà N và ông T; đồng thời yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ bà Huỳnh Thị B đối với diện tích đất 1.657,4m², nên đây là tranh chấp quyền sử dụng đất và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại khoản 9 Điều 26, khoản 4 Điều 34, điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về người tham gia tố tụng:* Tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị N đồng thời cũng là người đại diện theo ủy quyền của ông Huỳnh Văn T, chị Huỳnh Thị P, anh Huỳnh Văn T, chị Liêu Thị K, anh Lê Thanh P, chị Huỳnh Thị L có mặt; bị đơn bà Huỳnh Thị B, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thanh T, chị Nguyễn Út N, chị Nguyễn Út L, anh Nguyễn Út Đ, anh Nguyễn Bá L, anh Huỳnh Văn N được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Đối với Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu; Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện V có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 15/7/2021 và Mảnh trích đo địa chính đề ngày 21/7/2021 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bạc Liêu. Phần đất tranh chấp có tứ cạnh và số đo như sau:

Hướng Đông giáp đất bà Huỳnh Thị B, có số đo 57,15m.

Hướng Tây giáp đất bà Trần Thị N, ông Trần Văn Cát, có số đo 26,38m + 25,65m

Hướng Nam giáp đất ông Nguyễn Văn C, có số đo 23,80m + 0,74m + 1,85m

Hướng Bắc giáp sông Cái Dây Nhà Thờ, có số đo 35,13m.

Tổng diện tích theo đo đạc thực tế là 1.657,4m² thuộc thửa 05, 55 và 56, tờ bản đồ số 98 thành lập năm 2017, tọa lạc Ấp X, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Hiện trạng trên phần đất gồm có: 03 căn nhà, trong đó 01 căn nhà của bà Trần Thị N và ông Huỳnh Văn T; 01 căn nhà của chị Huỳnh Thị P; 01 căn nhà của anh Huỳnh Văn T; 01 hàng rào bê tông; 01 ngôi mộ của cụ Huỳnh Văn Th (cha ông T).

[4] Xét nguồn gốc phần đất tranh chấp: Đồng nguyên đơn và bị đơn cùng xác định nguồn gốc đất tranh chấp là của cụ Huỳnh Văn T và cụ Nguyễn Thị C tặng cho vợ chồng ông T, bà N. Xét thấy, đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Xét quá trình sử dụng đất: Gia đình ông T, bà N sử dụng ổn định phần đất tranh chấp khoảng 40 năm, không ai tranh chấp, gia đình bà B chưa từng sử dụng đất tranh chấp. Giữa phần đất của gia đình bà B và gia đình bà N đang trực tiếp sử dụng đều có hàng rào bê tông kiên cố rõ ràng.

Trong diện tích đất tranh chấp bà N, ông T khởi kiện là 1.657,4m², bà B không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông N, bà T. Trường hợp Tòa án có căn cứ xác định phần đất tranh chấp là của bà N, ông T thì bà cũng đồng ý hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà và đồng thời, yêu cầu phải cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực tế cho gia đình bà đang sử dụng. Về chi phí đo đạc và làm giấy thì gia đình bà N phải chịu mọi chi phí.

[6] Tại Công văn số 612/UBND-NC ngày 07/03/2022 của Ủy ban nhân dân huyện V xác định phần đất tranh chấp giữa bà Trần Thị N và ông Huỳnh Văn T với bà Huỳnh Thị B “*Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho hộ bà Huỳnh Thị B là căn cứ vào danh sách các tổ chức và cá nhân đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Hội đồng cấp giấy chứng nhận, biên bản xét duyệt cấp giấy chứng nhận và không có đo đạc thực tế mà được cấp theo bản đồ không ảnh*”. Xét thấy, thực tế phần đất tranh chấp do gia đình ông T, bà N sử dụng ổn định nhiều năm nay, không ai tranh chấp, gia đình bà B chưa từng sử dụng đất tranh chấp này. Từ đó, có căn cứ xác định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Huỳnh Thị B vào năm 2001 liên quan đến phần đất tranh chấp là cấp không đúng đối tượng, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N, ông T đối với bà B; công nhận phần đất tranh chấp có diện tích đo đạc thực tế 1.657,4m² thuộc thửa số 05, 55 và 56, tờ bản đồ số 98 thành lập năm 2017, tọa lạc Ấp X, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu cho bà N, ông T; Hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất liên quan đến diện tích đất tranh chấp do hộ bà B đứng tên quyền sử dụng đất, được cấp năm 2001.

[7] Đối với yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất 1.657,4m² cho bà Trần Thị N và ông Huỳnh Văn T. Như đã phân tích từ mục [5] đến mục [6] có căn cứ xác định phần đất tranh chấp bà N, ông T đang sử dụng liên tục, nhiều năm không ai tranh chấp, nên có căn cứ công nhận phần đất này cho ông T bà N là phù hợp.

[8] Đối với hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện V Bạc Liêu với anh Nguyễn Út N thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 548414 số thửa 212-1, 212-2, tờ bản đồ số 16, diện tích 875m² tọa lạc tại thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Ngân hàng chưa yêu cầu anh Nguyễn Út N trả nợ đối với hợp đồng tín dụng trên. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét đối với hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và anh N.

[9] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản tranh chấp số tiền 2.782.140 đồng, bà N tự nguyện nộp và đã chi hết.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: Bà Trần Thị N và ông Huỳnh Văn T không phải chịu. Bà Huỳnh Thị B phải chịu 300.000 đồng, bà N tự nguyện nộp cho bà B số tiền 300.000 đồng.

[11] Từ những phân tích nêu trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị N, ông Huỳnh Văn T và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 9 Điều 26, khoản 4 Điều 34, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 165, Điều 227, Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166 Bộ luật dân sự; Điều 203 Luật Đất đai; căn cứ Điều 24, 26 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị N và ông Huỳnh Văn T:

1.1. Buộc bà Huỳnh Thị B và anh Nguyễn Thanh T, anh Nguyễn Bá L, chị Nguyễn Út L, anh Nguyễn Út N và chị Nguyễn Út Đ trả cho bà Trần Thị N và ông Huỳnh Văn T quyền sử dụng diện tích 1.657,4m² thuộc thửa số 05, 55 và 56, tờ bản đồ số 98 thành lập năm 2017, tọa lạc Ấp X, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu và công nhận quyền sử dụng đất này cho bà Trần Thị N và ông Huỳnh Văn T, phần đất có vị trí và tứ cạnh như sau:

Hướng Đông giáp đất bà Huỳnh Thị B, có số đo 57,15m.

Hướng Tây giáp đất bà Trần Thị N, ông Trần Văn C, có số đo 26,38m + 25,65m

Hướng Nam giáp đất ông Nguyễn Văn C, có số đo 23,80m + 0,74m + 1,85m

Hướng Bắc giáp sông Cái Dầy Nhà Thờ, có số đo 35,13m.

Tổng diện tích theo đo đạc thực tế là 1.657,4m² thuộc thửa 05, 55 và 56, tờ bản đồ số 98 thành lập năm 2017, tọa lạc Ấp X, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

1.2. Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 548414 số thửa 212-1, 212-2, 220, 222, tờ bản đồ số 16, diện tích 3.550m² tọa lạc tại Ấp X, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu do hộ bà Huỳnh Thị B đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 1.657,4m² thuộc thửa 05, 55 và 56, tờ bản đồ số 98 thành lập năm 2017.

1.3. Bà Trần Thị N và ông Huỳnh Văn T được quyền đăng ký, kê khai quyền sử dụng đất đối với diện tích 1.657,4m² thuộc thửa 05, 55 và 56, tờ bản đồ số 98 thành lập năm 2017 theo quy định pháp luật.

2. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản tranh chấp số tiền 2.782.140 đồng, bà N tự nguyện nộp và đã chi hết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: Bà Trần Thị N và ông Huỳnh Văn T không phải chịu. Bà Huỳnh Thị B phải chịu 300.000 đồng, bà N tự nguyện nộp cho bà B số tiền 300.000 đồng.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi

hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Cục THADS tỉnh Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thanh Dũng